



MARKET LENS

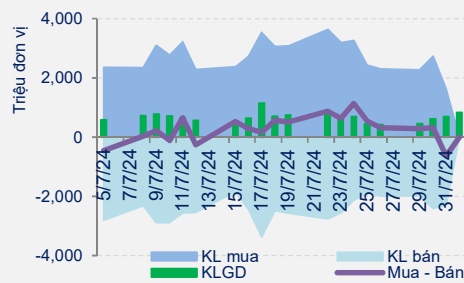
Phiên giao dịch ngày: 1/8/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

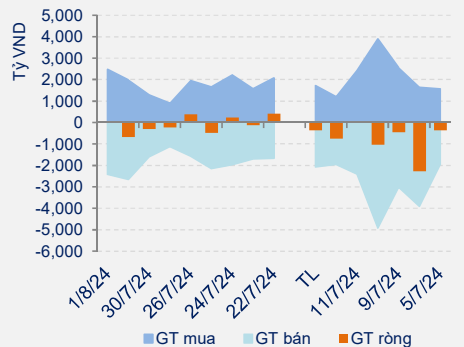
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,226.96	229.23
% Thay đổi	↓ -1.96%	↓ -2.60%
KLGD (CP)	837,093,943	104,859,246
GTGD (tỷ đồng)	21,346.96	1,985.17
Tổng cung (CP)	-	138,294,400
Tổng cầu (CP)	-	120,765,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	83,670,635	2,222,600
KL mua (CP)	67,893,921	3,221,246
GT mua (tỷ đồng)	2,472.55	92.32
GT bán (tỷ đồng)	2,413.20	61.54
GT ròng (tỷ đồng)	59.35	30.78

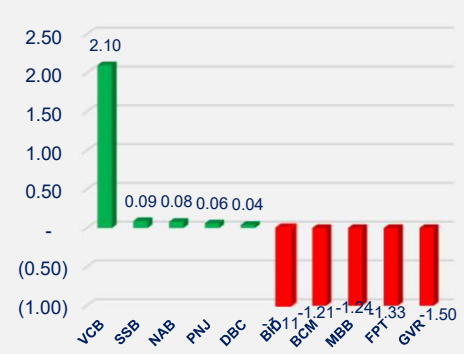
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Tâm điểm sáng nay là cuộc họp chính sách 2 ngày của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) với quyết định giữ nguyên lãi suất trong phạm vi 5,25% - 5,5%. Tuyên bố "Ủy ban không kỳ vọng sẽ thực hiện việc hạ lãi suất cho đến khi có được sự tự tin lớn rằng lạm phát đang giảm với tốc độ bền vững về mức 2%" cho thấy Fed tiếp tục phụ thuộc vào dữ liệu kinh tế. Các quan chức cũng nhấn mạnh rằng họ không đi theo lộ trình có sẵn đối với việc điều chỉnh lãi suất và sẽ không bị ảnh hưởng bởi các dự báo. Ông Powell - chủ tịch FED cho biết: "Chúng tôi chưa đưa ra quyết định nào về các cuộc họp trong tương lai, bao gồm cả cuộc họp vào tháng 9. Ý kiến chung của ủy ban là nền kinh tế đang tiến gần hơn đến thời điểm chúng tôi có thể giảm lãi suất. Quyết định của chúng tôi sẽ phụ thuộc vào dữ liệu. Vấn đề không phải là phản ứng cụ thể với một hoặc hai lần dữ liệu được công bố".

Sau phiên giao dịch tăng điểm hôm qua, thị trường mở cửa phiên sáng nay tiếp tục trong sắc xanh và VN-INDEX tiến gần 1.260 điểm, tuy nhiên lực cầu yếu khiến chỉ số sau đó giảm điểm. Áp lực bán gia tăng và ngày càng mạnh trong phiên chiều tại nhiều nhóm cổ phiếu khiến VN-INDEX kết phiên giảm -24,55 điểm (-1,96%) về mốc 1.226,96 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 229,23 điểm (-6,13 điểm, tương ứng -2,6%). Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 306 cổ phiếu giảm giá (27 mã giảm sàn), 41 cổ phiếu tăng giá, 27 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 132 cổ phiếu giảm giá (10 mã giảm sàn), 43 cổ phiếu tham chiếu và 38 cổ phiếu tăng giá.

Điểm tích cực là thanh khoản trên cả 2 sàn tăng mạnh so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +24,3% tại HOSE và đặc biệt +216% tại HNX, bên cạnh đó khối ngoại phiên hôm nay mua ròng trên cả 2 sàn với +59,4 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã VCB (+191,9 tỷ), VNM (+159 tỷ), MWG (+110 tỷ) và MSN (+83,5 tỷ)...ở chiều ngược lại, bán ròng FPT (-163,2 tỷ), SSI (-112,6 tỷ)... Cùng với đó, HNX mua ròng +30,8 tỷ đồng, tập trung tại các mã IDC (+10,8 tỷ), TNG (+3,9 tỷ) và LAS (+3,6 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với MBS (-1,5 tỷ), DHT (-0,7 tỷ), HUT (-0,5 tỷ)...

Trong phiên giảm điểm mạnh, vẫn có một số cổ phiếu tích cực hôm nay như Ngân hàng với VCB (+1,68%), NAB (+1,65%), SSB (+0,69%)...Thực Phẩm và Đồ Uống, tiêu biểu với mã DBC (+2,34%), VTL (+3,7%), MCH (+0,37%)...Bên cạnh đó thông tin giá dầu Brent tăng +3,83% phiên giao dịch hôm qua trước diễn biến mới nhất về căng thẳng tại Trung Đông giữa Iran và Israel sau khi thủ lĩnh Hamas bị ám sát, góp phần tác động lên sắc xanh nhiều cổ phiếu Dầu Khí như PVD (+0,54%), PVC (+0,72%), TOS (+0,18%), PTV (+0,62%)...

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu Chứng Khoán ghi nhận tiêu cực nhất trong phiên hôm nay với nhiều mã giảm sâu như SSI (-4,72%), MBS (-8,22%), BVS (-7,8%), EVS (-7%), VDS và CTS giảm kịch biên độ (-6,9%), FTS (-6,9%), BSI (-6,4%)..., một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Viễn Thông với VGI (-14,6%), TTN (-2,85%), MFS (-7,5%)... Đa số cổ phiếu ngành Hóa Chất và Phân Bón có một phiên giao dịch giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là DGC (-5,36%), CSV (-2,13%), DCM (-3,91%), DPM (-2,41%), LAS (-4,44%), DDV (-6,45%), BFC giảm kịch biên độ (-6,94%)...Nhiều cổ phiếu ngành bất động sản dân cư cũng giảm mạnh như QCG (-6,94%), PDR (-6,84%), NTL (-6,84%), NVL (-5,5%), HDG (-4,8%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2408 giảm -29,3 điểm (-2,25%), đóng cửa tại 1.275 điểm. Chênh lệch +3 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +5,8 điểm đến +7,1 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +24,6% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2408 đóng cửa dưới hỗ trợ mạnh 1.280, ngưỡng hỗ trợ tiếp theo là 1.260 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 56.674 so với phiên gần nhất là 59.320 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Sau khi kết thúc tháng 07/2024 với nhiều biến động mạnh và không giữ được đường xu hướng hỗ trợ tăng trưởng trung hạn kéo dài từ tháng 11/2024, VN-INDEX khởi đầu tháng 8/2024 với phiên giao dịch tiêu cực, chịu áp lực bán mạnh đột biến ở vùng kháng cự quanh 1.255 điểm. Kết phiên VN-INDEX giảm 24,55 điểm (-1,96%) về mức 1.226,96 điểm với khối lượng giao dịch tăng mạnh 24,34%, thể hiện áp lực bán rất mạnh, đột biến ở nhiều mã/nhóm mã. Trong khi VN30 giảm 27,09 điểm (-2,09%) về mức 1.272,00 điểm và cũng không giữ được đường xu hướng trung hạn nổi 11/2023, 04/2024 và 07/2024 kéo dài hiện nay.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX duy trì tiêu cực sau khi đánh mất đường xu hướng hỗ trợ tăng trưởng ngắn trung hạn, phục hồi kiểm tra lại không thành công vùng kháng cự quanh 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm cũng như đường xu hướng ngắn trung hạn nổi các vùng giá thấp nhất tháng 11/2023, 04/2024 và 07/2024 kéo dài, dẫn đến áp lực bán mạnh. Hiện tại vùng kháng cự mạnh của VN-INDEX là 1.255 điểm và hỗ trợ là giá thấp nhất 1218,7 điểm ngày 24/07/2024. Nếu không giữ được vùng hỗ trợ ngắn hạn này trong các phiên tới, VN-INDEX có rủi ro tiếp tục điều chỉnh về vùng giá hỗ trợ tâm lý mạnh quanh 1.200 điểm, đây cũng là vùng giá cao nhất năm 2018, cũng như giá trung bình 01 năm và 05 năm hiện nay.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX tích lũy kém tích cực, khi không giữ được đường xu hướng giá kéo dài từ tháng 11/2023 đến nay, cũng như vùng giá cân bằng 1.245 điểm - 1.255 điểm của kênh giá 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm. Qua đó VN-INDEX chuyển sang tích lũy trong vùng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.245 điểm - 1.255 điểm, với 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.245 điểm - 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023. Vùng giá cân bằng của kênh tích lũy này là 1.220 điểm. Nếu VN-INDEX có thể vượt lên lại kháng cự quanh 1.255 điểm thì vẫn kỳ vọng xu hướng trung hạn quay trở lại kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm.

Thị trường có diễn biến ngắn hạn khá thất vọng, tiêu cực khi bắt đầu tháng 8 với khoảng trống thông tin về doanh nghiệp sau báo cáo quý II đã công bố. Do đó thị trường sẽ phụ thuộc lớn vào triển vọng tăng trưởng của các doanh nghiệp vốn hóa lớn, tăng trưởng GDP. Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, dưới mức trung bình và xem xét cơ cấu giảm tỉ trọng các mã có kết quả kinh doanh quý II/2024 không như kỳ vọng, phạm mức dừng lỗ nếu có, khi áp lực bán giải chấp ngắn hạn đang gia tăng. Tuy nhiên nên hạn chế bán tháo, nếu VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.200 điểm. Đối với các vị thế xem xét giải ngân mới, xem xét giải ngân ở mức giá hợp lý đối với các doanh nghiệp đầu ngành, cơ bản tốt, dựa trên kết quả tăng trưởng quý II và kỳ vọng tăng trưởng tốt trong cuối năm. Với chỉ số VN-INDEX nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ thoát khỏi xu hướng tích lũy trung hạn kéo dài hiện nay, trước khi có các quyết định mới.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/8/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PLX	45.3	41-42	54-55	38	15.8	12.3%	47.5%	Theo dõi giải ngân
LHG	37.65	36.5-37	44-45	35	9.8	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
FPT	124.8	115-120	137-140	110	25.5	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
HDG	26.7	26.5-27.5	31-32	24	13.4	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.85	26-27	30-31	24	24.2	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.6	21-22	27-28	20	9.4	-27.4%	-42.8%	Theo dõi giải ngân
VNM	70.3	68.5-69.5	83-85	64	15.2	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
BVS	32	28-30	35-36	29	12.1	33.5%	-40.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	MBB	23.40	23	26.5-27.5	24	1.7%	Bán
17/6/2024	CLX	15.19	16.8	26-28	15.5	-9.6%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.45	35.2	40-41	33.5	-2.1%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.15	12.8	14.4-14.8	13	2.7%	Nắm giữ
24/7/2024	CNG	36.60	34.3	40-42	36.5	6.7%	Bán

TIN VÍ MÔ

Hiệp hội Bất động sản TPHCM đề nghị chưa ban hành bảng giá đất mới

Ngày 31/7, Hiệp hội Bất động sản TPHCM (HoREA) đã gửi văn bản khẩn đến UBND thành phố đề nghị chưa nên ban hành Bảng giá đất áp dụng từ ngày 1/8/2024. Theo ông Lê Hoàng Châu, giá đất của Dự thảo Bảng giá đất tăng phổ biến từ 10-20 lần so với giá đất của Bảng giá đất hiện hành quy định tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND của UBND TPHCM, trong đó có 1 quận và 4 huyện có mức tăng giá đất tại một số vị trí đất trên 30 lần.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index™ (PMI®) ngành sản xuất của Việt Nam không thay đổi khi đạt 54,7 trong tháng 7

"Việc lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã có thể nối tiếp đà tăng trưởng mạnh mẽ của tháng 6 sang tháng 7 đã làm tăng thêm sự lạc quan rằng chúng ta đang bắt đầu một giai đoạn tăng trưởng tốt giúp thúc đẩy nền kinh tế tiến về phía trước", ông Andrew Harker, Giám đốc Kinh tế tại S&P Global Market Intelligence nhận định.

Ở những nơi có số lượng đơn đặt hàng mới tăng, các thành viên nhóm khảo sát cho rằng nguyên nhân là do nhu cầu thị trường mạnh hơn và số lượng khách hàng tăng. Bên cạnh đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng, mặc dù với mức độ yếu hơn so với tổng số lượng đơn đặt hàng mới. Một số công ty cho biết nhu cầu hàng xuất khẩu đã bị ảnh hưởng bởi chi phí vận chuyển cao. Trong bối cảnh số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh, các nhà sản xuất đã tăng mạnh sản lượng trong tháng 7, với tốc độ tăng sản lượng đã nhanh hơn so với tháng 6.

Công ty SJC dừng mua vàng miếng SJC một chữ ?

Một số khách hàng mang vàng miếng SJC loại một chữ số (loại sản xuất lâu năm trước đây) đến Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC bán lại nhưng phía công ty từ chối mua. Đặt vấn đề này với Công ty SJC, đại diện công ty phân trần, không phải công ty không muốn thu lại vàng do khách hàng mang bán mà công ty chưa có thông tin Ngân hàng Nhà nước (NHNN) khi nào mới mở xưởng cho đập lại các loại vàng này. Thông thường với các loại vàng này cũng như vàng bị móp méo khi công ty mua lại trên thị trường với khối lượng khoảng 1.000 lượng thì sẽ xin NHNN gia công lại. Nhưng từ 2 tuần trở lại đây, công ty đã dừng thu mua vì lượng tồn kho đã lên khá cao nhưng chưa biết khi nào mới được phép gia công.

Giới phân tích: Phi đô la hoá vẫn 'mờ nhạt', đồng USD sở hữu những 'yếu tố đặc biệt' giúp giữ vững vị thế thống trị và không có đối thủ

Các nhà phân tích của UBS dự báo hệ thống tiền tệ sẽ được đa dạng hoá. Tuy nhiên, họ cũng nhấn mạnh về tính thanh khoản mạnh, sự ổn định và khả năng gắn kết đối với các đồng tiền tệ toàn cầu của đồng USD.

UBS Global Research mới đây đã công bố báo cáo và duy trì triển vọng lạc quan đối với đồng USD trong vai trò là đồng tiền dự trữ chính của thế giới. Bất chấp mối lo ngại ngày càng tăng về sự bền vững của đồng bạc xanh, các nhà phân tích cho rằng một số yếu tố sẽ giúp củng cố vị thế vượt trội của đồng USD trong nhiều năm tới. UBS nêu điểm mạnh tiếp theo của đồng USD là sự ổn định và an toàn. Dù có những thách thức từ bên trong nước Mỹ, song các nhà phân tích cho rằng nền kinh tế lớn nhất thế giới vẫn xếp hạng cao về các chỉ số sức mạnh về thể chế như pháp quyền và mức độ mở cửa của thị trường. Vị thế của Mỹ với tư cách là quốc gia đổi mới công nghệ hàng đầu càng củng cố sức hấp dẫn của nước này.

TIN DOANH NGHIỆP

QCG: Giải trình giá cổ phiếu giảm liên tục do yếu tố thị trường và Tổng giám đốc công ty bị bắt

Theo giải trình từ phía công ty, giá cổ phiếu QCG giảm sàn 5 phiên liên tiếp từ ngày 19/7 đến ngày 25/7 là do bà Nguyễn Thị Như Loan - Tổng giám đốc công ty bị khởi tố và tạm giam để phục vụ điều tra liên quan đến dự án 39-39B Bến Vân Đồn, quận 4, Tp.HCM.
Bên cạnh đó, giá cổ phiếu giảm sàn một phần cũng do cung cầu thị trường, quyết định mua bán cổ phiếu do các nhà đầu tư quyết định và nằm ngoài kiểm soát của công ty. QCG khẳng định, công ty không có bất kỳ sự tác động nào đến giá giao dịch cổ phiếu trên thị trường.

HBC: Cho rằng việc HOSE căn cứ vào tiền lệ trước đây (lịch sử áp dụng) để xem xét hủy niêm yết cổ phiếu HBC là không phù hợp với pháp luật hiện hành.

Theo đó, Tập đoàn Hòa Bình khẳng định không đồng ý với các căn cứ HOSE áp dụng để xem xét hủy niêm yết bắt buộc đối với cổ phiếu HBC.
Thứ nhất, về việc xem xét điều kiện lỗ lũy kế trên báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất hay trên báo cáo tài chính kiểm toán riêng. Hiện nay, chưa có bất kỳ văn bản pháp luật của cơ quan có thẩm quyền nào hướng dẫn áp dụng hay giải thích pháp luật đối với trường hợp này. Thứ hai, HBC cho rằng việc HOSE căn cứ vào tiền lệ trước đây (lịch sử áp dụng) để xem xét hủy niêm yết cổ phiếu HBC là không phù hợp với pháp luật hiện hành.

BSR: Đã đóng góp gần 860 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội

Trong thời gian qua BSR cũng đã tập trung thực hiện công tác dự báo, đánh giá dự địa, động lực tăng trưởng tại các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài chính để xây dựng phương án hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao; tổ chức triển khai hiệu quả công tác quản trị giá vốn, giá thành các sản phẩm, quản trị dòng tiền, quản trị các khoản công nợ nhằm góp phần gia tăng doanh thu lợi nhuận cho BSR. Ngoài ra, BSR tiếp tục đẩy mạnh các mục tiêu khác như đầu tư, nghiên cứu phát triển, tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển đổi số... Với công tác an sinh xã hội, BSR luôn thực hiện song hành cùng các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tính đến thời điểm hiện tại, BSR đã đóng góp gần 860 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội. Thông qua việc triển khai các chương trình an sinh xã hội, đã góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu, văn hóa BSR, văn hóa nghĩa tình ngành Dầu khí và thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

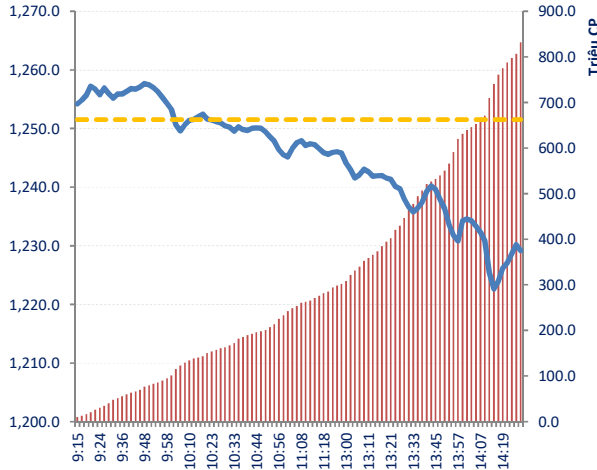
FCN: Lãi trước thuế quý II tăng gấp 4

Quý II/2024, doanh thu thuần hợp nhất của FCN đạt 816 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do giá vốn không được cải thiện, lợi nhuận gộp giảm 30%, chỉ 88 tỷ đồng. Trong quý, doanh thu tài chính tăng 38%, đạt 7 tỷ đồng. FCN cũng tiết giảm được 48% chi phí tài chính (37 tỷ đồng) và khống chế chi phí bán hàng không đổi (đạt 5 tỷ đồng). Duy chỉ chi phí quản lý tăng 4%, đạt 52 tỷ đồng.
Về dòng tiền, dòng tiền kinh doanh 6 tháng của FCN âm 319 tỷ đồng (cùng kỳ âm 102 tỷ đồng) do tăng các khoản phải thu, tăng hàng tồn kho và chi trả lãi vay. Để bù đắp, FCN đã tăng cường thanh lý, nhượng bán tài sản, đồng thời duy trì quy mô dòng tiền đi vay lớn, đạt 1.197 tỷ đồng (giảm 19%). Dù vậy, đến cuối tháng 6/2024, tiền và tương đương tiền chỉ còn 369 tỷ đồng, giảm 47% so với đầu năm.

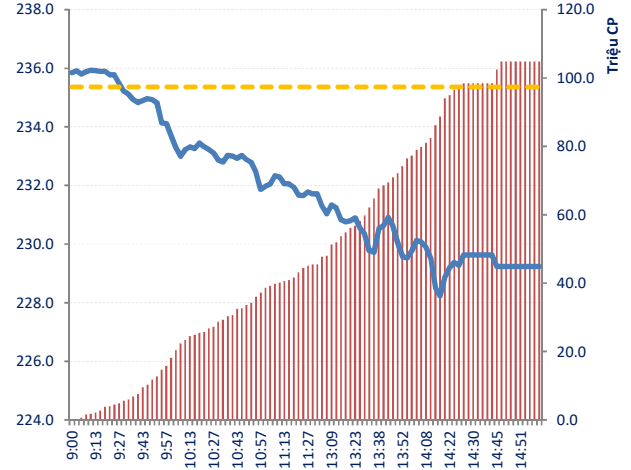


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

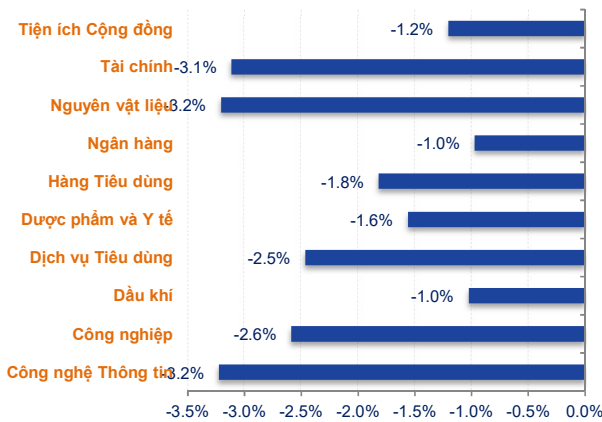
KLGD và VN-Index trong phiên



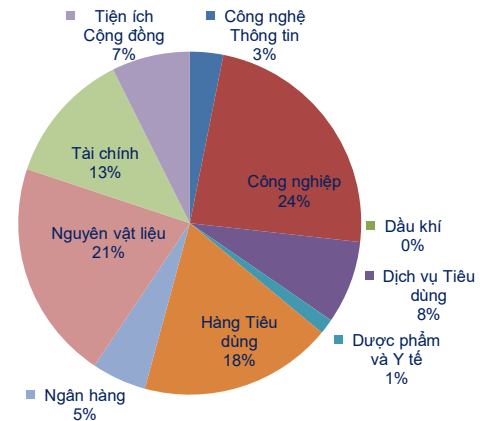
KLGD và HNX-Index trong phiên



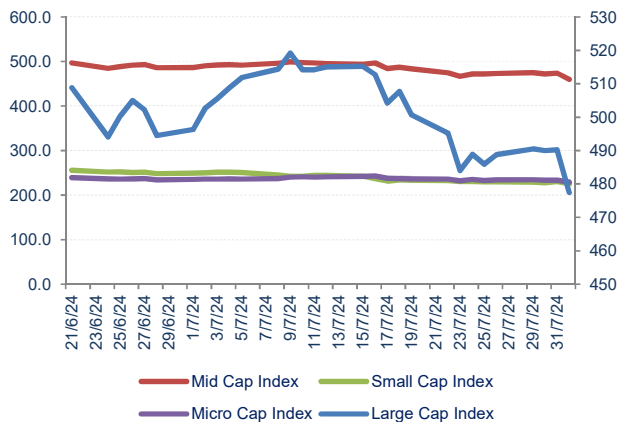
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



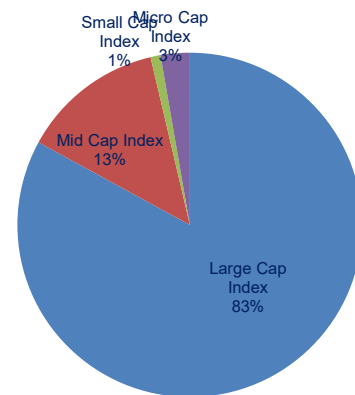
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	2,229,030	VIX	6,295,400
2	DBC	2,178,604	SSI	3,669,200
3	VCB	2,111,555	TCH	1,973,200
4	MWG	1,755,500	VPB	1,944,800
5	MSN	1,133,210	SHB	1,688,700

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	188,200	MBS	38,600
2	TNG	166,600	HOM	35,200
3	SHS	161,700	HUT	33,900
4	LAS	150,200	VFS	32,400
5	VGS	108,000	EVS	31,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	24.40	23.40	↓ -4.10%	34,626,500
VIX	11.25	11.15	↓ -0.89%	32,787,900
HPG	27.20	26.70	↓ -1.84%	31,450,400
SHB	11.15	10.90	↓ -2.24%	30,293,013
SSI	31.80	30.30	↓ -4.72%	23,876,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.20	15.10	↓ -6.79%	27,372,434
MBS	30.40	27.90	↓ -8.22%	7,243,217
CEO	15.40	14.60	↓ -5.19%	5,754,076
TNG	25.80	24.70	↓ -4.26%	5,610,118
PVS	40.60	40.00	↓ -1.48%	5,303,335

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCR	3.08	3.28	0.20	↑ 6.49%
HU1	6.20	6.56	0.36	↑ 5.81%
NAF	17.55	18.50	0.95	↑ 5.41%
GMC	8.50	8.90	0.40	↑ 4.71%
HVH	8.90	9.29	0.39	↑ 4.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPE	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
VC6	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
DNC	45.30	49.80	4.50	↑ 9.93%
KSV	43.50	47.80	4.30	↑ 9.89%
SJE	25.40	27.90	2.50	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCG	7.67	6.80	-0.87	↓ -11.34%
HHS	10.55	9.49	-1.06	↓ -10.05%
BCM	73.00	67.90	-5.10	↓ -6.99%
TNT	4.44	4.13	-0.31	↓ -6.98%
EVF	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTH	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
ARM	29.10	26.20	-2.90	↓ -9.97%
HAD	17.10	15.40	-1.70	↓ -9.94%
PMC	98.00	88.40	-9.60	↓ -9.80%
HKT	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	34,626,500	21.6%	4,074	6.0	1.2
VIX	32,787,900	7.6%	1,010	11.1	0.8
HPG	31,450,400	9.2%	1,455	18.7	1.5
SHB	30,293,013	15.6%	2,237	5.0	0.7
SSI	23,876,700	12.0%	1,892	16.8	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	27,372,434	5.7%	688	23.6	1.2
MBS	7,243,217	14.4%	1,687	18.0	2.5
CEO	5,754,076	2.6%	319	48.2	1.3
TNG	5,610,118	13.9%	2,074	12.4	1.8
PVS	5,303,335	6.8%	1,931	21.0	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCR	↑ 6.5%	-8.1%	(743)	-	0.3
HU1	↑ 5.8%	0.1%	12	504.0	0.4
NAF	↑ 5.4%	11.4%	1,792	9.8	0.9
GMC	↑ 4.7%	-4.6%	(549)	-	0.7
HVH	↑ 4.4%	4.3%	533	16.7	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PPE	↑ 10.0%	6.9%	372	32.3	2.1
VC6	↑ 10.0%	19.7%	2,914	7.6	1.4
DNC	↑ 9.9%	37.3%	5,245	8.6	3.1
KSV	↑ 9.9%	21.1%	3,181	13.7	2.6
SJE	↑ 9.8%	12.6%	3,829	6.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	2,229,030	27.0%	4,636	15.4	3.9
DBC	2,178,604	5.0%	965	26.6	1.4
VCB	2,111,555	19.5%	5,962	15.0	2.7
MWG	1,755,500	8.9%	1,507	42.3	3.5
MSN	1,133,210	1.7%	488	151.8	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	188,200	30.1%	5,573	10.6	3.2
TNG	166,600	13.9%	2,074	12.4	1.8
SHS	161,700	5.7%	688	23.6	1.2
LAS	150,200	14.3%	1,797	13.8	2.0
VGS	108,000	6.2%	1,088	31.6	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	498,547	19.5%	5,962	15.0	2.7
BID	271,341	18.1%	4,006	11.9	2.0
FPT	187,814	23.2%	4,889	26.3	5.7
GAS	183,510	16.4%	4,760	16.8	2.6
HPG	173,978	9.2%	1,455	18.7	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,470	30.1%	5,573	10.6	3.2
PVS	19,405	6.8%	1,931	21.0	1.4
HUT	14,994	0.7%	97	172.7	1.3
THD	13,590	3.0%	450	78.5	3.2
MBS	13,304	14.4%	1,687	18.0	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	3.22	6.3%	686	11.8	0.7
RDP	2.89	-10.5%	(938)	-	0.4
FTS	2.84	14.8%	1,838	20.2	2.9
AGM	2.78	-520.1%	(13,876)	-	-
BSI	2.67	9.2%	1,970	21.8	2.0

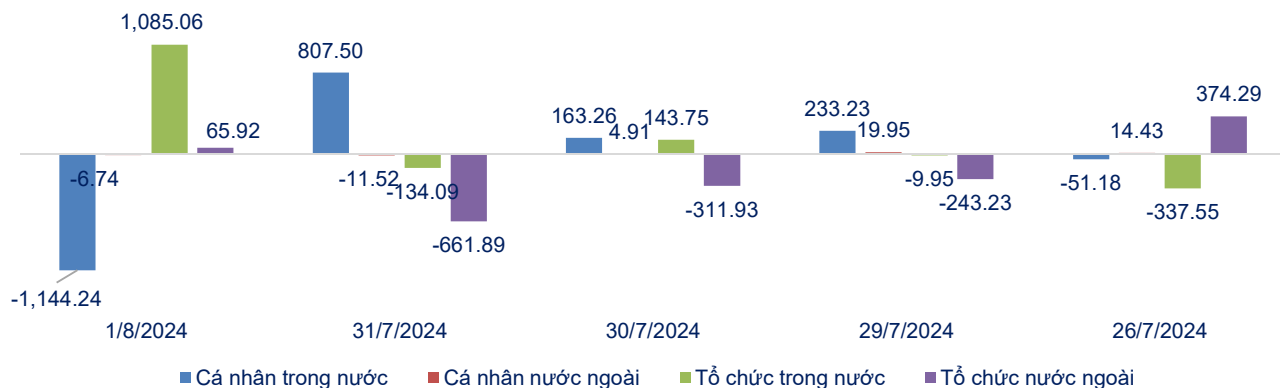
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	4.15	8.7%	1,149	19.8	1.8
IDJ	3.06	6.1%	720	8.9	0.5
API	2.99	-6.9%	(772)	-	0.7
MCO	2.92	0.7%	86	196.9	1.3
CMS	2.87	1.0%	132	128.9	1.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	114.52	23.2%	4,889	26.3	5.7
SSI	110.59	12.0%	1,892	16.8	1.9
HAH	61.35	10.5%	2,709	15.7	1.5
VIX	58.27	7.6%	1,010	11.1	0.8
NKG	47.14	7.5%	1,580	14.3	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-257.34	19.5%	5,962	15.0	2.7
VNM	-240.38	27.0%	4,636	15.4	3.9
MWG	-170.87	8.9%	1,507	42.3	3.5
MSN	-127.46	1.7%	488	151.8	2.3
MBB	-98.76	21.6%	4,074	6.0	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	2.87	8.9%	1,507	42.3	3.5
TCH	1.90	7.2%	1,304	13.9	1.0
HSG	1.88	10.3%	1,844	11.8	1.2
VTP	1.78	22.7%	2,944	25.3	5.7
GMD	1.54	12.2%	4,020	19.9	2.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-12.51	17.6%	4,340	6.7	1.1
VNM	-6.62	27.0%	4,636	15.4	3.9
VCB	-2.03	19.5%	5,962	15.0	2.7
SSI	-1.81	12.0%	1,892	16.8	1.9
TCB	-1.69	16.0%	3,048	7.6	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	98.85	21.6%	4,074	6.0	1.2
TCB	98.74	16.0%	3,048	7.6	1.2
VNM	81.34	27.0%	4,636	15.4	3.9
SBT	70.09	6.6%	962	13.4	0.9
STB	70.02	17.6%	4,340	6.7	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BCM	-47.41	14.5%	2,674	27.3	3.8
HAH	-43.82	10.5%	2,709	15.7	1.5
FUEVFNVD	-33.20	N/A	N/A	N/A	N/A
NKG	-30.74	7.5%	1,580	14.3	1.0
BAF	-21.31	8.2%	932	19.6	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	193.89	19.5%	5,962	15.0	2.7
VNM	165.66	27.0%	4,636	15.4	3.9
MWG	106.97	8.9%	1,507	42.3	3.5
MSN	82.99	1.7%	488	151.8	2.3
DBC	56.50	5.0%	965	26.6	1.4

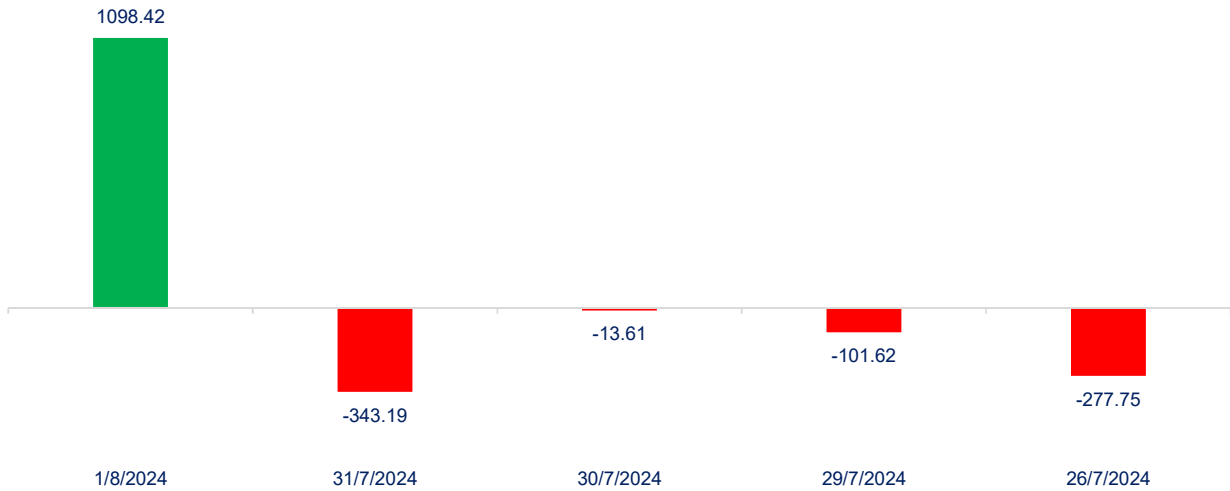
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-161.69	23.2%	4,889	26.3	5.7
SSI	-110.74	12.0%	1,892	16.8	1.9
VIX	-70.18	7.6%	1,010	11.1	0.8
CTG	-37.14	15.7%	3,782	8.5	1.3
VPB	-36.03	8.7%	1,529	12.4	1.1

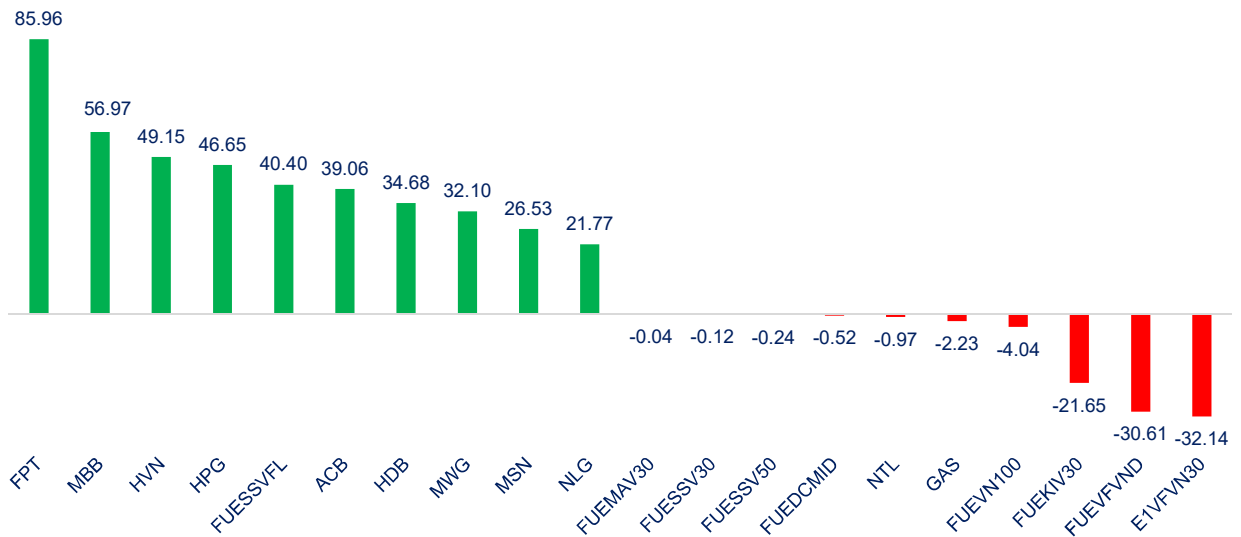


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
